

**Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma**  
**Giáo trình TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA**

**Bài học ngày 28.7.2021**

---

**HOAN HỖ VỚI THIỆN HẠNH, VỚI THIỆN PHÁP  
VÀ THIỆN HỮU**

**Kinh Kỳ Viên (Jetavanāsuttam)**

**CHƯƠNG I. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN, PHẨM THIÊU CHÁY (S.i,33)**

*Chùa Kỳ Viên, nói không sợ sai lầm, là ngôi chùa nổi tiếng nhất trong lịch sử Đạo Phật. Đức Thế Tôn an cư 19 mùa mưa tại nơi này trong suốt 45 năm hoằng hoá độ sinh. Sāvathī thời Phật tại thế là kinh đô của vương quốc Kosala với nhiều cư sĩ hộ pháp từ vua chúa đến thường dân. Trong số những cư sĩ đệ tử Phật có một nhân vật được nhắc nhiều trong kinh điển của tất cả tông phái xuyên qua nhiều thời đại. Người ta nhớ về con người này với biệt danh đẹp do người thời đó xưng tán đến đỗi đa số Phật tử đông tây, kim cổ rất ít người biết tên thật của Ông. Vị cư sĩ đó chính là Cấp Cô Độc (Anāthapiṇḍika – có nghĩa là người chu cấp cho những kẻ bán hàn cô quạnh). Chính Cấp Cô Độc cung thỉnh Đức Phật và chư tăng về thành Sāvathī hoằng pháp và cũng chính ông tạo dựng ngôi chùa Kỳ Viên với những giai thoại truyền đời. Sau quảng đời dài hộ pháp với tư cách đáng kính ông mệnh chung sanh làm một thiên tử trên cõi Đâu Suất (Tusita). Rồi nhanh chóng trở lại ngôi chùa Kỳ Viên lãnh lễ Đức Phật. Trọn bài kinh này đều là lời Ông bạch Phật. Trọn bài kinh này cũng được tìm thấy trong Kinh Giáo Giới Cấp Cô Độc, Trung Bộ.*



**Kinh Văn**

**Idaṅhi taṃ jetavanam,  
isisaṅghanisevitam.  
Āvuttham dhammarājena,  
pītisaṅjananam mama..**

"Đây là rừng Kỳ Viên.  
Chỗ trú xứ Thánh chúng,

Chỗ ở đáng Pháp Vương,  
Khiến tâm con hoan hỷ.

**Kammaṃ vijjā ca dhammo ca,  
sīlaṃ jīvitamuttamaṃ.  
Etena maccā sujjhanti,  
na gottena dhanena vā..**

"Nghiep minh và tâm pháp,  
Giới và tối thắng mạng,  
Chính những diệu pháp ấy,  
Khiến chúng sanh thanh tịnh,  
Không phải vì dòng họ,  
Không phải vì tài sản.

**Tasmā hi paṇḍito poso,  
sampassaṃ atthamattano.  
Yoniso vicine dhammaṃ,  
evaṃ tattha visujjhati..**

"Do vậy bậc Hiền trí,  
Thấy lợi ích chính mình,  
Chánh giác sát tâm pháp,  
Như vậy được thanh tịnh.

**Sāriputtova paññāya,  
sīlena upasamena ca.  
Yopi pāraṅgato bhikkhu,  
etāvaparamo siyāti..**

"Như ngài Xá-lợi-phất,  
Tuệ giới và tịch tịnh,  
Tỷ-kheo đến bờ giác,  
Ở đây là tối thượng.

Bản hiệu đính:

[Thiên tử Anāthapiṇḍika]

*"Chính đây là Kỳ Viên,  
Trú xứ của Thánh Chúng,  
Đấng Pháp Vương cư ngụ,  
Nơi khiến con hoan hỷ.*

*"Hạnh, minh, và chân pháp,  
Giới đức, sống cao thượng,  
Thanh tịnh hoá chúng sanh,  
Không do tiền, giòng dõi.*

*"Nên chi bậc hiền trí,  
Vì lợi lạc cho mình,  
Khéo quán sát chân pháp,  
Nhờ vậy được thanh tịnh.*

*"Tôn giả Xá Lợi Phất,  
Vời tuệ, giới, an tịnh,  
Tỳ kheo đáo bỉ ngạn,  
Không thể cao hơn được.*



**Thích văn**

***etāvaparamo siyā***: Không thể cao hơn được., tốt lắm chỉ ngang bằng



**Thích nghĩa**

*Theo Sớ giải thì bài kinh ghi lại lời thiên tử Anāthapiṇḍika hoan hỷ với thiện hạnh đã làm là kiến tạo ngôi chùa Kỳ Viên; hoan hỷ với giáo pháp với hiệu năng hướng*

thượng; hoan hỷ được biết và học hỏi từ một “thiện hữu” là Tôn giả Sāriputta trong những năm tháng hộ pháp khi còn thân nhân loại.

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu  
Biên soạn giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng*

-ooOoo-

## 8. Jetavanasuttam [Mūla]

48. "Idañhi taṃ jetavanam, isisaṅghanisevitam.  
Āvuttham [āvuttham (ka.)] dhammarājena, pītisañjananam mama..  
"Kammam vijjā ca dhammo ca, sīlam jīvitamuttamam.  
Etena maccā sujjhanti, na gottena dhanena vā..  
"Tasmā hi paṇḍito poso, sampassam atthamattano.  
Yoniso vicine dhammam, evam tattha visujjhati..  
"Sāriputtova paññāya, sīlena upasamena ca.  
Yopi pāraṅgato bhikkhu, etāvaparamo siyāti..

## 8. Jetavanasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

48. Aṭṭhame **idaṃ hi taṃ jetavananti** anāthapiṇḍiko devaputto jetavanassa ceva buddhādīnaṅca vaṇṇabhaṇanattam āgato evamāha. **Isisaṅghanisevanti** bhikkhusaṅghanisevitam.

Evam paṭhamagāthāya jetavanassa vaṇṇam kathetvā idāni ariyamaggassa kathento **kammam vijjāti**ādīmāha. Tattha **kammanti** maggacetanā. **Vijjāti** maggapaññā. **Dhammoti** samādhipakkhikā dhammā. **Sīlam jīvitamuttamanti** sīle patiṭṭhitassa jīvitam uttamanti dasseti. Atha vā **vijjāti** diṭṭhisāṅkappā. **Dhammoti** vāyāmasatisamādhayo. **Sīlanti** vācākamantājīvā. **Jīvitamuttamanti** etasmim sīle ṭhitassa jīvitam nāma uttamam. **Etena maccā sujjhantīti** etena aṭṭhaṅgikamaggena sattā visujjhanti.

**Tasmāti** yasmā maggena sujjhanti, na gottadanehi, tasmā. **Yoniso vicine dhammanti** upāyena samādhipakkhiyadhammam vicineyya. **Evam tattha visujjhantīti** evam tasmim ariyamagge visujjhanti. Atha vā **yoniso vicine dhammanti** upāyena pañcakkhandhadhammam vicineyya. **Evam tattha visujjhantīti** evam tesu catūsu saccesu visujjhanti.

Idāni sāriputtattherassa vaṇṇam kathento **sāriputtovāti**ādīmāha. Tattha **sāriputtovāti** avadhāraṇavacanam, etehi paññādīhi sāriputtova seyyoti vadati. **Upasamenāti** kilesaupasamena. **Pāram gatoti** nibbānam gato. Yo koci nibbānam patto bhikkhu, so **etāvaparamo siyā**, na therena uttaritaro nāma atthīti vadati. Sesam uttānamevāti. Aṭṭhamam.